

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĨNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HS-ST
Ngày: 25/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học
2. Bà Lê Thị Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2018/TLST – HS ngày 13 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 07 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh ngày 02/02/1977; Nơi ĐKKHKT: Xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn K (Đã chết) và con bà: Bùi Thị Y - Sinh năm: 1948; Có vợ: Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1981 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2001;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam (theo quyết định truy nã) từ ngày 18/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mai Thùy L - Là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

*** Người bị hại:**

Anh Lê Thế L - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*** Người làm chứng:**

1. Lê Đức T - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1981

3. Nguyễn Minh H1 - Sinh ngày: 27/4/2001

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

4. Lê Thị T1 - Sinh năm: 1954

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào khoảng 22h00' ngày 06/06/2016 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở con trai là cháu Nguyễn Minh H1, sinh năm 2001 đến phòng trọ của Nguyễn Thị M, sinh năm 1981 (là vợ H) tại thôn V, xã H, huyện T. Khi đến nơi H1 gọi mẹ ra mở cổng còn H đứng bên cạnh xe mô tô cách phòng trọ của chị M khoảng 20m. Cùng lúc này Lê Đức T, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã H, huyện T điều khiển xe mô tô chở Lê Thế L, sinh năm 1983, trú tại thôn P, xã B, huyện T đi đến. Do trước đó giữa H và L có xảy ra mâu thuẫn về việc L có quan hệ tình cảm với chị M (là vợ H) nên H quay đầu xe bỏ đi. Thấy vậy L bảo T điều khiển xe mô tô chở L đuổi theo H với ý định nói chuyện với H để làm rõ vấn đề mâu thuẫn. H điều khiển xe mô tô đi được khoảng hơn 100m thì dừng lại đứng bên cạnh xe gần quán cháo lươn thuộc thôn V, xã H, huyện T. Cùng lúc này T điều khiển xe mô tô đến cách vị trí H đứng khoảng 05m thì L bảo T dừng xe lại, L xuống xe và đi đến chỗ H còn T đứng nơi xe máy.

Khi L đi đến vị trí nơi H đang đứng, H nghĩ L đi đến để đánh mình nên rút ra 01 con dao dài khoảng 50cm, phần cán dao bằng gỗ dài khoảng 15cm, rộng khoảng 04cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 35cm và rộng khoảng 08cm, từ sườn bên phải xe mô tô của H, đồng thời tay phải H cầm dao giơ lên và chém 01 nhát về phía L, L giơ tay trái lên đỡ thì lưỡi dao trúng vào khuỷu tay trái làm L bị thương chảy máu. Bị chém L bỏ chạy còn H cầm dao đuổi theo L được khoảng 10m thì L bị ngã, H tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào vùng vai bên trái của L, rồi chém tiếp 01 nhát nữa trúng vào tay phải của L. Thấy L bị chém Lê Đức T chạy đến can ngăn và dùng chân đạp 01 cái trúng vào người H, H lùi lại thì L đứng lên và bỏ chạy vào trong quán cháo lươn gần nơi bị đánh. H thấy T đánh mình thì dùng dao chém 01 nhát trúng vào hông bên trái của T, T bỏ chạy đến đồng gạch có bên đường nhặt 01 viên gạch giơ lên thì H tiến lại dùng dao đánh trúng vào phần thái dương bên trái của T, bị thương T ném viên gạch có về phía H nhưng không trúng. Lúc này L cầm 01 cái bơm xe đạp chạy từ trong quán cháo lươn ra, thấy vậy H lên xe mô tô bỏ đi, còn L và T được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Sau khi cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn H thì H bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 26/4/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định truy nã số 08/CSĐT. Đến ngày 18/01/2018 phòng Cảnh sát truy nã tội phạm (PC52) Công an tỉnh Thanh Hóa đã bắt Nguyễn Văn H tại xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/2016/TTPY ngày 05/7/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận về sự tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Đức T là 07% (*Bảy phần trăm*). Ngày 21/12/2016 Nguyễn Văn H đã thỏa thuận bồi thường xong cho Lê Đức T thiệt hại về sức khỏe. Cùng ngày anh T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 301/2016/TTPY ngày 27/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận về sự tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Thế L là 44% (*Bốn mươi bốn phần trăm*) sức khỏe. Không đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá. Ngày 26/3/2018 Nguyễn Văn H và trợ giúp viên pháp lý cho H làm đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của Lê Thế L. Tại bản kết luận giám định lại pháp y thương tích số 1931/C54(TT) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Lê Thế L tại thời điểm giám định lại là 29% (*Hai mươi chín phần trăm*) sức khỏe. Các tổn thương vùng khuỷu tay trái, vai trái và cánh tay phải của anh L do vật sắc gây nên.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 con dao dài khoảng 50cm, phần cán dao bằng gỗ dài khoảng 15cm, rộng khoảng 04cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 35cm và rộng khoảng 08cm, cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia cùng với Nguyễn Văn H tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Về dân sự: Ngày 14/12/2016 Nguyễn Văn H đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường dân sự cho anh Lê Thế L với tổng số tiền chi phí điều trị thương tích và tiền tổn hại sức khỏe một lần là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Anh Lê Thế L đã nhận đủ số tiền trên theo thỏa thuận và cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại gì đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H.

* Quan điểm của bà Mai Thùy L trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

Do trước đây Lê Thế L có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị M là vợ của H nên giữa bị cáo và người bị hại đã có mâu thuẫn với nhau. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho Lê Thế L theo thỏa thuận. Người bị hại đã nhận đủ

số tiền theo thỏa thuận đồng thời làm đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay không có vi phạm gì; ở địa phương từ trước đến nay bản thân bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước không có vi phạm gì. Bị cáo có bố tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến.

Với những căn cứ nói trên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 134 BLHS năm 2015 các điểm b, đ, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bản cáo trạng số 69/CTr-VKS ngày 12/06/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H là từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018 (bắt tạm giam theo quyết định truy nã). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự, người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xét.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” vào ngày 06/06/2016 được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì khi Điều tra, truy tố và xét xử phải áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Có đủ căn cứ để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn H dùng dao, là hung khí nguy hiểm (theo tiêu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003; tiêu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) gây thương tích cho anh Lê Thế L và anh Lê Đức T. Do tỷ lệ thương tích của anh T ít, bị cáo Nguyễn Văn H đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh T nên anh T có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H. Do đó bị cáo chỉ bị truy tố về hành vi cố ý gây thương tích cho anh Lê Thế L. Tại kết luận giám định lần thứ nhất anh Lê Thế L bị tổn hại 44% (*Bốn mươi bốn phần trăm*) sức khỏe. Không đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích nên Nguyễn Văn H và trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo làm đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của Lê Thế L. Tại bản kết luận giám định lại pháp y thương tích lần 2 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đã kết luận Lê Thế L bị tổn hại 29% (*Hai mươi chín phần trăm*) sức khỏe tại thời điểm giám định lại.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bảo hộ sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Cho nên cần phải có một đường lối xử lý nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo bỏ trốn vào miền Nam gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương không thể điều tra

giải quyết vụ án được. Ngày 18/01/2018 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã tại xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên đến nay vụ án mới được giải quyết.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã chủ động bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại theo thỏa thuận, người bị hại đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận đồng thời làm đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có bố là Nguyễn Văn K có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như xem xét toàn diện vụ án thấy rằng: Do trước đó anh Lê Thế L đã có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị M là vợ của bị cáo nên giữa bị cáo và anh L đã xảy ra mâu thuẫn. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế và không kìm chế được nên bị cáo đã gây thương tích cho anh L. Hiện tại vợ chồng bị cáo đã ly hôn nhau; ở địa phương, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo để xét xử bị cáo ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại về vấn đề bồi thường dân sự. Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường theo thỏa thuận và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia cùng với Nguyễn Văn H tổ chức truy tìm 01 con dao dài khoảng 50cm, phần cán dao bằng gỗ dài khoảng 15cm, rộng khoảng 04cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 35cm và rộng khoảng 08cm (là dao H dùng gây thương tích cho anh Lê Thế L) nhưng không phát hiện và thu giữ được, nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và bà Mai Thùy L - Là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H đều có đơn đề nghị Tòa án miễn án phí Hình sự cho bị cáo vì bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo. HĐXX sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày

20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; các điểm b, p khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Xử phạt: Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018 (bắt tạm giam theo quyết định truy nã). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh